

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2021
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Sử**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Dương Minh Dũng**

2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng Th**, sinh năm 1976

ĐKTT: số A đường B, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
(có mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1968

Nơi cư trú cuối cùng: số A đường B, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2021 nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh T quen biết từ năm 1992, qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ năm 1994, giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 26/4/1994. Trong thời

gian chung sống quan hệ vợ chồng tương đối ổn định đến đầu năm 2013 ông Nguyễn Thanh T tự ý bỏ nhà đi đến nay, không liên lạc gì với gia đình.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Nh (nữ), sinh ngày 24/02/1996 và Nguyễn Chí Ng (nam) sinh ngày 17/11/2002. Hiện hai con đều đã trưởng thành và chung sống với bà.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với Nguyễn Thanh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 19/2020/QĐST-VDS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của TAND quận Ninh Kiều. Vì vậy, kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án theo quy định, nhưng đến ngày 22/10/2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai sơ thẩm, ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của ông T. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, việc bị đơn bị Tòa án tuyên bố mất tích, việc niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông T để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Th và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định tại nơi cư trú cuối cùng của ông T nhưng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hồng Th và ông Nguyễn Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ năm 1994, giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 26/4/1994 nên

hôn giữa ông bà là hợp pháp. Lý do bà Th xin ly hôn vì ông T đã bỏ địa phương đi từ năm 2013 và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ Quyết định số 19/2020/QĐST-VDS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của TAND quận Ninh Kiều đã tuyên bố ông T mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến ngày Tòa án mở phiên tòa ông T vẫn vắng mặt. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng hôn nhân giữa bà Th và ông T chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện cho bà Th có điều kiện ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà với ông Nguyễn Thanh T.

[4] *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Nh (nữ), sinh ngày 24/02/1996 và Nguyễn Chí Ng (nam) sinh ngày 17/11/2002 cả hai đều đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 19, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Th.
- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.
 - *Về con chung*: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Nh (nữ), sinh ngày 24/02/1996 và Nguyễn Chí Ng (nam) sinh ngày 17/11/2002 cả hai đều đã trưởng thành.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của bà Th là không có. Nếu sau này có tranh chấp sẽ xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

2. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai thu số 0001033 ngày 14/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều bà Th đã nộp xong.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Sử